

Bản án số: 98/2021/HS-PT
Ngày 04-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Xuân Tuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo LTTH do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng

- *Bị cáo có kháng cáo:*

LTTH, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1970, tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần E; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F (đã chết) và bà G; có chồng là H (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2020 đến 05/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô BKS 15A-009.89 do LTTH điều khiển trên đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng phát hiện tại ghế lái phụ phía trước có 01 quyển sổ tay ghi chép nội dung Công ty Cổ phần E (viết tắt là Công ty E) bán hóa đơn cho một số công ty không

có hàng hóa kèm theo; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra, LTTH đã thừa nhận việc bán trái phép một số hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT); cụ thể như sau:

Công ty E có Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200784030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007; địa chỉ trụ sở: Số 155 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Công ty E có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa và buôn bán vật liệu xây dựng; Người đại diện theo pháp luật là L là giám đốc. Năm 2012, LTTH thay ông L làm người đại diện theo pháp luật của Công ty với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh cùng các cổ đông của Công ty gồm: G, M, Giám đốc công ty là N (con trai của LTTH).

Quá trình hoạt động đến hết năm 2017, xác R ty E kê khai báo cáo thuế tại Chi cục thuế quận D (nay là Chi cục thuế khu vực K - D) đầy đủ, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, kê khai báo cáo thuế Công ty E chưa có vi phạm, chưa bị xử lý hành chính trong lĩnh vực thuế, không nợ thuế.

Đến năm 2018, qua quan hệ xã hội, LTTH có quen biết một người phụ nữ tên O do thường xuyên đi lễ cùng nhau, biết LTTH có Công ty, O đã nhờ LTTH xuất bán cho mình một số tờ hóa đơn GTGT không vì O không có Công ty để hợp lý cho hàng hóa O bán ra; O nói với LTTH là mỗi hóa đơn xuất không như vậy O sẽ trả cho LTTH số tiền là 0,4% trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn GTGT và O sẽ có trách nhiệm tìm hóa đơn GTGT của những Công ty khác để LTTH sử dụng kê khai hàng hóa, dịch vụ mua. Đồng thời, O sẽ có trách nhiệm tìm hóa đơn GTGT của những công ty khác để LTTH sử dụng kê khai hàng hóa, dịch vụ mua vào nhằm cân đối với những tờ hóa đơn GTGT LTTH sẽ bán cho O. Quá trình thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, LTTH liên lạc qua điện thoại qua hệ thống tin nhắn Wechat với O bằng điện thoại và đã trực tiếp bán trái phép cho O 52 tờ hóa đơn GTGT do Công ty E phát hành cho 11 Công ty với tổng trị giá hàng hóa ghi không trên hóa đơn là 19.253.009.178 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 1.925.300.917 đồng, thu lợi bất chính 77.012.036 đồng; trong đó:

- Bán 03 tờ hóa đơn GTGT số 0000391, 0000456, 0000631 cho đơn vị sử dụng là Công ty TNHH (viết tắt là TNHH) P, MSDN : 0105184499, địa chỉ trụ sở: Số nhà 18 ngõ 68 phố Q, phường R, quận S, thành phố Hà Nội, ghi không trị giá hàng hóa là 2.520.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 252.000.000 đồng, thu lợi bất chính 10.080.000 đồng. Công ty P đã sử dụng hóa đơn số 0000391, 0000456, 0000631 để kê khai thuế.

- Bán 01 tờ hóa đơn GTGT số 0000602 cho đơn vị sử dụng là Công ty TNHH T, MSDN: 0201317705, địa chỉ trụ sở: Số 8/27/175 đường U, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 72.092.000 đồng, tiền

thuế GTGT là 7.209.200 đồng, thu lợi bất chính 288.368 đồng. Công ty TNHH T đã sử dụng hóa đơn số 0000602 để kê khai thuế.

- Bán 06 tờ hóa đơn GTGT số 0000816, 0001030, 0000963, 0000891, 0000922, 0000998 do Công ty E phát hành cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần W, MSDN: 0201624713, trụ sở: Thửa đất số 135 lô GH4 dự án đô thị nối đường X với đường Y, Z, phường AA, quận AB, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 885.000.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 88.500.000 đồng, thu lợi bất chính 3.540.000 đồng. Công ty W đã sử dụng hóa đơn số 0000816, 0001030, 0000963, 0000891, 0000922, 0000998 để kê khai thuế.

- Bán 06 tờ hóa đơn GTGT số 00001035, 0000544, 0000596, 0000481, 0000790, 0000689 cho đơn vị sử dụng là Công ty TNHH AC, MSDN: 0201630530, địa chỉ trụ sở: Số 436 đường X, phường AD, quận K, thành phố Hải Phòng, ghi không tổng giá trị hàng hóa là 2.016.582.680 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 201.658.268 đồng, thu lợi bất chính 8.066.330 đồng. Công ty AC đã sử dụng hóa đơn số 0000391, 0000456, 0000631 để kê khai thuế.

- Bán 06 tờ hóa đơn GTGT số 0000872, 0000857, 0000973, 0000912, 0000907, 0000893 cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng AE, MSDN: 0200700760, địa chỉ trụ sở: Lô 5 Khu AF, phường AG, quận AH, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 1.935.980.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 193.598.000 đồng, thu lợi bất chính 7.743.920 đồng. Công ty AE đã sử dụng các tờ hóa đơn GTGT số 0000466, 0000538, 0000718, 0000530, 0000537, 0000536, 0000465 để kê khai thuế. Xác định giữa LTTH và Công ty AE không trực tiếp trao đổi về việc mua bán hóa đơn;

- Bán 02 tờ hóa đơn GTGT số 0000664, 0000667 cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần AI, MSDN: 0104847873, địa chỉ trụ sở: Thôn AJ, xã AK, huyện AL, thành phố Hà Nội, ghi không giá trị hàng hóa là: 1.091.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 109.100.000 đồng, thu lợi bất chính 4.364.000 đồng. Công ty Cổ phần AI đã sử dụng các tờ hóa đơn GTGT số 0000664, 0000667 để kê khai thuế GTGT.

- Bán 03 tờ hóa đơn GTGT số 0000795, 0000819, 0000810 cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần AM, MSDN: 0200831347, địa chỉ trụ sở: Khu dân cư AN, phường AO, quận D, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 763.748.500 đồng, thuế GTGT là 76.374.850 đồng, thu lợi bất chính 3.054.994 đồng. Công ty Cổ phần AM đã sử dụng các tờ hóa đơn GTGT số 0000819, 0000810 để kê khai thuế GTGT.

- Bán 01 tờ hóa đơn GTGT số 0000700 do cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần AP, MSDN: 5701336952, trụ sở: Số 807 đường AQ, phường AR, AS, Quảng Ninh, ghi không giá trị hàng hóa là 91.061.818 đồng, thuế GTGT là 9.106.182

đồng, thu lợi bất chính 364.247 đồng. Công ty AP đã sử dụng tờ hóa đơn GTGT số 0000700 để kê khai thuế GTGT.

- Bán 17 tờ hóa đơn GTGT số 0000238, 0000232, 0000226, 0000209, 0000201, 0000198, 0000181, 0000173, 0000164, 0000684, 0000727, 0000742, 0000773, 0000801, 0000837, 0000891, 0000908 (Thu giữ liên 1 và liên 3) cho đơn vị sử dụng là Công ty Cổ phần AT, MSDN: 0200651231, địa chỉ trụ sở: AU, phường AA 2, quận D, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 6.384.011.000 đồng, thuế GTGT là 638.401.100 đồng, thu lợi bất chính 25.536.044 đồng. Công ty AT đã sử dụng các tờ hóa đơn GTGT để kê khai thuế GTGT.

- Bán 01 tờ hóa đơn GTGT số 0000583 cho đơn vị sử dụng là Công ty TNHH AV, MSDN: 0106454099, địa chỉ trụ sở: Số 22, 177/84 đường R, phường R, quận S, thành phố Hà Nội, ghi không giá trị hàng hóa là 709.000.000 đồng, thuế GTGT là 70.900.000 đồng, thu lợi bất chính 2.836.000 đồng. Công ty TNHH AV đã sử dụng tờ hóa đơn GTGT số 0000583 để kê khai thuế GTGT.

- Bán 06 tờ hóa đơn GTGT số 0000578, 0000623, 0000562, 0001014, 0001025, 0001019, do Công ty E phát hành cho đơn vị sử dụng là Công ty TNHH AW, MSDN: 0201283206, địa chỉ trụ sở: Số 46 AX, phường AY, quận AB, thành phố Hải Phòng, ghi không giá trị hàng hóa là 2.784.533.000 đồng, thuế GTGT là 278.453.300 đồng, thu lợi bất chính 11.138.132 đồng. Công ty TNHH AW đã sử dụng các tờ hóa đơn GTGT số 0000578, 0000562, 00001014, 00001025, 00001019 để kê khai thuế GTGT.

Các công ty mua hóa đơn đều xác định không trao đổi, mua hóa đơn của LTTH mà khi mua hàng hóa họ được phía bán hàng xuất hóa đơn kèm theo.

Để bán hóa đơn cho O, LTTH trực tiếp sử dụng máy tính soạn thảo hợp đồng kinh tế cùng các tài liệu liên quan, đánh nội dung lên mẫu hóa đơn theo phần mềm của cơ quan thuế và dùng máy in để in hóa đơn sau đó nhờ AZ; trú tại: Số 5/9 đường BA, phường BA, quận AB, thành phố Hải Phòng, là nhân viên Công ty E ký tên vào phần “Người bán hàng” trên hóa đơn GTGT. Sau khi có hóa đơn, O trực tiếp đến gặp LTTH để lấy hóa đơn.

Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn, LTTH nói với O là phải thể hiện có việc thanh toán số tiền hàng như ghi trên hóa đơn qua tài khoản ngân hàng, do đó O sẽ có trách nhiệm yêu cầu các công ty sử dụng hóa đơn GTGT do Công ty E phát hành chuyển khoản số tiền như ghi trên hóa đơn vào tài khoản của Công ty E, LTTH sẽ trực tiếp đến ngân hàng rút số tiền đó và hẹn O đến trụ sở Công ty E để lấy tiền. O và LTTH thỏa thuận O có trách nhiệm tìm mua hóa đơn GTGT để LTTH sử dụng kê khai thuế GTGT đầu vào cho Công ty E nhằm hợp thức việc bán hóa đơn cho O, tuy nhiên do chưa đến ký quyết toán thuế nên LTTH chưa yêu cầu O cung cấp hóa đơn đầu vào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại một số doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn GTGT do Công ty E phát hành và các doanh nghiệp có phát hành hóa đơn GTGT cho Công ty E, kết quả xác định giữa các doanh nghiệp và Công ty E có ký hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa, dịch vụ và đã thực hiện thanh toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp trên đều trao đổi thỏa thuận mua, bán hàng hóa với LTTH, không phát hiện có dấu hiệu của việc mua bán và sử dụng trái phép hóa đơn GTGT.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Tại cơ quan điều tra bị cáo LTTH đã tự nguyện nộp lại số tiền 77.012.036 đồng từ việc mua bán hóa đơn để khắc phục hậu quả.

- Vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 dấu tròn của Công ty Cổ phần E đã trả lại cho người quản lý hợp pháp của Công ty; 01 dấu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị LTTH; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng cùng một số giấy tờ, hóa đơn GTGT, chứng từ có liên quan khác thống kê theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 35; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo LTTH 18 (mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 05/10/2020. Phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo LTTH số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/9/2021 bị cáo LTTH kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo mà đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới: Bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung là 30 triệu đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của bị cáo LTTH, sửa Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo LTTH trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu điều tra khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2020, bị cáo LTTH trong quá trình điều hành hoạt động Công ty E đã bán trái phép 52 tờ hóa đơn giá trị gia tăng thu lợi bất chính 77.012.036 đồng, bị cáo thu lợi bất chính được số tiền là 77.012.036 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo LTTH về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

- Xét kháng cáo của bị cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền , Hội đồng xét xử nhận định sau:

[3] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, đồng thời áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt là không nặng. Tuy nhiên, thiếu sót của bản án sơ thẩm là: Tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định, bởi lẽ hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là hình phạt tù thì Tòa án sơ thẩm chỉ được áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự; không được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, phần Quyết định của bản án tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” là ghi chưa đầy đủ tên của điều luật áp dụng, cần phải ghi đầy đủ: xử phạt bị cáo LTTH 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”. Những vấn đề này Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cần rút kinh nghiệm khi ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021.

[4] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhưng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời xét bị cáo có đơn đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo nộp tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng. Vì bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Vì vậy, cần khấu trừ tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng cho bị cáo khi áp dụng hình phạt chính.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

[7] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTTH số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” để sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận bị cáo LTTH đã nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003664 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo LTTH còn phải nộp tiếp số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo LTTH không phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan THA dân sự quận Ngô Quyền;
- Cơ quan CSĐT quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng